



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM  
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635  
TELEPHONE: 703-560-0058

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM  
(Two Copies)

IV # 250451  
VEWL.# \_\_\_\_\_  
I-171 : Yes,

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM DO HUU TAN  
Last Middle First
- Current Address 191 BINH THOI, F9, Q11, T.P HO CHI MINH, VIETNAM
- Date of Birth JUN. 17-1927 Place of Birth VINH LONG, VIET NAM
- Previous Occupation(before 1975) POLICE OFFICER  
(Rank & Position)
2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From JUL. 3-1980 To MAR. 17-1988
3. SPONSOR'S NAME: DO THI NGOC DIEU  
Name
- MEMPHIS, TN 38115  
Address & Telephone
4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

| Name, Address & Telephone                           | Relationship    |
|-----------------------------------------------------|-----------------|
| <u>DO THI NGOC DIEU</u><br><u>MEMPHIS, TN 38115</u> | <u>DAUGHTER</u> |
| _____                                               | _____           |
| _____                                               | _____           |

If you are eligible to file for the applicant and meet the I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit, you are encouraged to do so. Also, persons eligible to petition for relatives in Vietnam must do so.

Date 1990

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : DO HUU TAN  
(Listed on page 1)

|    | NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES | DATE OF BIRTH | RELATIONSHIP TO PA. |
|----|------------------------------------------|---------------|---------------------|
| 1) | TRAN THI SANG                            | 1931          | WIFE                |
| 2) | DO TAN DUC                               | APR. 02-1956  | SON                 |
| 3) | HO THI KIM HANG                          | APR. 24-1966  | DAUGHTER-IN-LAW     |
| 4) | DO THANH BUI                             | AUG. 12-1965  | SON                 |
| 5) | DO HUU LOC                               | JUL. 16-1968  | SON                 |
|    |                                          |               |                     |
|    |                                          |               |                     |
|    |                                          |               |                     |
|    |                                          |               |                     |
|    |                                          |               |                     |
|    |                                          |               |                     |
|    |                                          |               |                     |

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

SAME

6. ADDITIONAL INFORMATION :

BỘ NỘI VỤ  
Trại Tọa hiệp  
Số 227/HS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Mẫu số 001-QLTG, ban  
hành theo công văn số  
2503 ngày 27 tháng 11  
năm 1972

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|

SMSLD

## GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ:

Thủ hành án văn, quyết định tha số 20/QP-PGLI ngày 11 tháng 02 năm 1988

của GIẢI SỨC CÔNG AN TP. HỒ CHÍ MINH

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh HỒ HUU TÂN Sinh năm 1927

Các tên gọi khác

Nơi sinh Cầu Lộ

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt 12 Đường Bình Thới - P. 9 - Q. 11

Cán tội Thảm sát ở chùa PGH

Bị bắt ngày 03/07/1980 An phạt TTCT

Theo quyết định, án văn số 756 ngày 06 tháng 06 năm 1981 của

UBND Thành Phố

Đã bị tăng án lần, cộng thành năm tháng

Đã được giảm án lần, cộng thành năm tháng

Nay về cư trú tại 12 - Đường Bình Thới - P. 9 - Q. 11

Nhận xét quá trình cải tạo

- Không Vi phạm kỷ luật ( Tội mới )

- Nay thảo về tái quán.

Đương sự phải trình diện tại UBND Phường, xã:

Trước ngày tháng năm 19

Làm tay ngôn trợ phát

Của HỒ HUU TÂN

Danh bia số

Lập tại

Họ tên, chữ ký  
người được cấp giấy

Ngày 17 tháng 02 năm 1988

Trưởng trại

(ghi rõ họ, tên, cấp bậc, chức vụ)



Đã nhận

Trưởng trại

TỜ - KHAI - LÝ - LỊCH

Họ và Tên : ĐO - HUU - TÂN sinh ngày 17 tháng 06 năm 1927 .  
Nơi sinh : Xã Hiếu-Thành, Quận VŨNG-LIỆM, Tỉnh VINH-LONG  
Căn cước : Số 00133868 cấp tại Quận 6 ngày 28 tháng 12 năm 1968  
Nơi cư trú : Số 191 đường Bình-Thới, Phường Bình-Thạnh, Quận 11 SÀI GÒN  
Tên cha : ĐO - HUU - KIÊN ( chết )  
Tên Mẹ : PHAN - THỊ - NHÂN, 90 tuổi

THỜI GIAN CÔNG VỤ

Gia nhập ngành Cảnh-Sát Quốc-Gia ngày 16 tháng 11 năm 1955, qua các nơi phục vụ, Nha Cảnh Sát IĐ-Thành SÀI GÒN, Ty Cảnh-Sát Quốc-Gia Quận 6 và đơn vị sau cùng Ty Cảnh-Sát Quốc-Gia Quận 11.

Thẻ công vụ : không nhớ số cấp tại Nha Cảnh-Sát Quốc Gia ĐO-Thành SÀI GÒN Cấp bậc Trung Sĩ Nhất, Trưởng Ban Thẩm Vấn Tư-Pháp, Phòng Cảnh-Sát Tư-Pháp Quận 11 Bộ Chỉ Huy Cảnh-Sát Quốc-Gia ĐO-Thành SÀI GÒN.

Bị bắt đưa đi cải tạo qua các trại giam :

Bị bắt ngày 03 tháng 07 năm 1980 và trả tự do ngày 17 tháng 03 năm 1988

1/- Từ ngày 02-07-1980 đến ngày 06-8-1980 bị giam tại K 20 Phan-Đặng-Lưu Thành-Phố HỒ-Chí-Minh .

2/- Từ ngày 7-8-1980 đến ngày 03-11-1980 bị giam tại trại giam đặc biệt Sở Công-An Thành PHỐ .

3/- Từ ngày 04-11-1980 đến ngày 03-10-1981 bị giam tại trại giam K 30 trại giam Chí-Hòa .

4/- Từ ngày 4-10-1981 đến ngày 15-01-1982 bị giam tại trại giam Suối Máu Tân-Hiệp, Biên-Hòa.

5/- Từ ngày 16-01-1982 đến ngày 17-03-1988 trại cải tạo Tân-Hiệp, Đồng-Hòa Bình-Long, Sông-Bé, và trả tự do tại đây .

Giấy căn cước và thẻ Công Vụ đã bị thu trong lúc bị bắt đưa đi cải tạo khi trả tự do không được trả lại hai thẻ trên .

Lời khai trên là sự thật của tôi, tôi hoàn chịu hết trách nhiệm về lời khai ở trên của tôi .

Ngày 01 tháng 12 năm 1990

Người khai



ĐO - HUU - TÂN

INTAKE FORM (Two Copies)  
MAU DON VE LY-LICH  
\*\*\*\*\*

NAME (Ten Tu-nhan) : DO HUU TAN  
Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)

DATE, PLACE OF BIRTH : 6 17 1927  
(Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): M Female (Nu): \_\_\_\_\_

MARITAL STATUS Single (Doc than): \_\_\_\_\_ Married (Co lap gia dinh): ☒  
(Tinh trang gia dinh):

ADDRESS IN VIETNAM : 191 BINH THOI, F9, Q11  
(Dia chi tai Viet-Nam) T.P HO CHI MINH, VIETNAM

POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) ☒ No (Khong).  
If Yes (Neu co): From (Tu): JUL-03-80 To (Den): MAR-17-88

PLACE OF RE-EDUCATION: TAN HIEP, DONG HOA, BINH LONG,  
CAMP (Trai tu) SONG BE.

PROFESSION (Nghe nghiep): POLICE OFFICER

EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): NONE

VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): \_\_\_\_\_

VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): POLICE OFFICER  
FROM: NOV. 16-1955 TO Date (nam): APR. 30-75

APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): ☒  
IV Number (So ho so): 250451  
No (Khong): \_\_\_\_\_

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): 05  
(Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi

MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): 191 BINH THOI, F9, Q11  
T.P HO CHI MINH, VIETNAM.

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tro)  
DO THINGOC DIEU  
HEMPHIS, TN 38115

U.S. CITIZEN (Quoc tich Hoa-Ky): Yes (co): \_\_\_\_\_ No (Khong): ☒

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): DAUGHTER

NAME & SIGNATURE: DO THINGOC DIEU Thyha  
ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT  
(Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay)  
HEMPHIS, TN 38115

DATE: 12 21 1990  
Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : DO HUU TAN  
(Listed on page 1)

|    | NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES | DATE OF BIRTH  | RELATIONSHIP TO PA. |
|----|------------------------------------------|----------------|---------------------|
| 1) | TRAN THI SANG                            | 1931           | WIFE                |
| 2) | DO TAN DUC                               | APR. 02 - 1956 | SON                 |
| 3) | HO THI KIM HANG                          | APR. 24 - 1966 | DAUGHTER-IN-LAW     |
| 4) | DO THANH BUI                             | AUG. 12 - 1965 | SON                 |
| 5) | DO HUU LOC                               | JUL. 16 - 1968 | SON                 |
|    |                                          |                |                     |
|    |                                          |                |                     |
|    |                                          |                |                     |
|    |                                          |                |                     |
|    |                                          |                |                     |
|    |                                          |                |                     |
|    |                                          |                |                     |

DEPENDENT'S ADDRESS (If different from above)

SAME

ADDITIONAL INFORMATION :

BỘ NỘI VỤ  
Trại Tập huấn  
Số 225 /HS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Mẫu số 001-QLTG, ban  
hành theo công văn số  
2363 ngày 27 tháng 11  
năm 1972

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|

SHSLD

## GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ;

Thủ hành án văn, quyết định tha số 20/QĐ-PGL ngày 11 tháng 02 năm 1988

của GIÁM ĐỐC CÔNG AN TP. HỒ CHÍ MINH

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh HỒ HỮU TÂN Sinh năm 19 27

Các tên gọi khác

Nơi sinh Quảng Lăng

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt 12 Đường Bình Thới - P.9 - Q.11

Can tội Tham gia tổ chức PGM

Bị bắt ngày 03/07/1980 An phạt TTCT

Theo quyết định, án văn số 756 ngày 06 tháng 06 năm 1981 của

UBND Thành Phố

Đã bị tăng án lần, cộng thành năm tháng

Đã được giảm án lần, cộng thành năm tháng

Nay về cư trú tại 12 - Đường Bình Thới - P.9 - Q.11

Nhận xét quá trình cải tạo

- Không vi phạm kỷ luật ( 161 mới )

- Nay thảo luận quán.

Ưương sự phải trình diện tại UBND Phường, xã:

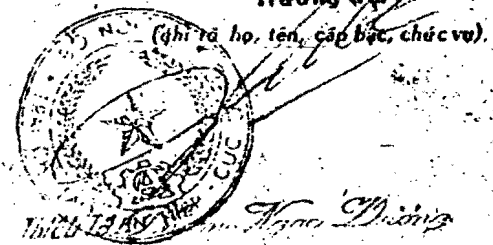
Trước ngày tháng năm 19

Lấn tay ngón trở phải  
Của HỒ HỮU TÂN  
Danh bia số  
Lập tại

Họ tên, chữ ký  
người được cấp giấy

Ngày 12 tháng 02 năm 1988

Trưởng trại



TỜ - KHAI - LÝ - LỊCH

Họ và Tên : ĐO - HUU - TẤN sinh ngày 17 tháng 06 năm 1927 .  
Nơi sinh : Xã Hiếu-Thành, Quận Vũng-Liêm, Tỉnh Vĩnh-Long  
Căn cước : Số 00133868 cấp tại Quận 6 ngày 28 tháng 12 năm 1968  
Nơi cư trú : Số 191 đường Bình-Thới, Phường Bình-Thạnh, Quận 11 Sài Gòn  
Tên cha : ĐO - HUU - KIÊN ( chết )  
Tên Mẹ : PHAN - THỊ - NHÂN, 90 tuổi

THỜI GIAN CÔNG VỤ

Gia nhập ngành Cảnh-Sát Quốc-Gia ngày 16 tháng 11 năm 1955, qua các nơi phục vụ, Nha Cảnh Sát IO-Thành Sài Gòn, Ty Cảnh-Sát Quốc-Gia Quận 6 và đơn vị sau cùng Ty Cảnh-Sát Quốc-Gia Quận 11.

Thẻ công vụ : không nhớ số cấp tại Nha Cảnh-Sát Quốc Gia ĐO-Thành Sài Gòn  
Cấp bậc Trung Sĩ Nhất, Trưởng Ban Thẩm Vấn Tư-Pháp, Phòng Cảnh-Sát Tư-Pháp Quận 11 Bộ Chỉ Huy Cảnh-Sát Quốc-Gia ĐO-Thành Sài Gòn.

Bị bắt đưa đi cải tạo qua các trại giam :

Bị bắt ngày 03 tháng 07 năm 1980 và trả tự do ngày 17 tháng 03 năm 1988

1/- Từ ngày 02-07-1980 đến ngày 06-8-1980 bị giam tại K 20 Phan-Đăng-Lưu  
Thành-Phố Hồ-Chí-Minh .

2/- Từ ngày 7-8-1980 đến ngày 03-11-1980 bị giam tại trại giam đặc biệt  
Sở Công-An Thành Phố .

3/- Từ ngày 04-11-1980 đến ngày 03-10-1981 bị giam tại trại giam K 30  
trại giam Chí-Hòa .

4/- Từ ngày 4-10-1981 đến ngày 15-01-1982 bị giam tại trại giam Suối Máu  
Tân-Hiệp, Biên-Hòa.

5/- Từ ngày 16-01-1982 đến ngày 17-03-1988 trại cải tạo Tân-Hiệp, Đồng-Hòa  
Bình-Long, Song-Bé và trả tự do tại đây .

Giấy căn cước và thẻ Công Vụ đã bị thu trong lúc bị bắt đưa đi cải tạo  
khi trả tự do không được trả lại hai thẻ trên .

Lời khai trên là sự thật của tôi, tôi hoàn chịu hết trách nhiệm về lời  
khai ở trên của tôi .

Ngày 01 tháng 12 năm 1990

Người khai



ĐO - HUU - TẤN



1-5-91

Thân gửi HỘI GIA ĐÌNH TỰ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

Tôi xin gửi đến quý hội các mẫu đơn:

1) POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM

2) INTAKE FORM

3) GIẤY RA TRẠI (từ 3-7-80 đến 17-3-88)

4) TỜ KHAI LÝ LỊCH của ĐỒNG HỮU TÀI.

Xin quý hội lập hồ sơ và cho vào danh sách  
GIA ĐÌNH TỰ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM.

Đồng thời xin quý hội hướng dẫn, giúp đỡ và  
can thiệp cho gia đình thân nhân chúng tôi  
sớm được đoàn tụ theo diện HO. Để bù lại  
sau 8 năm mòn mỏi trong tù cải tạo, giờ  
mong có được ngày sum họp với con cái.  
Gia đình ở VIỆT NAM chưa được cấp giấy xuất  
cảnh. Vậy thấy còn cần phải có một căn cứ  
tờ bố tửc xin lần [redacted]

hay TRAN V. KY tại

SAN JOSE, CA 95148 phone C

THÀNH THẬT CẢM ƠN QUÍ HỘI.

  
TRAN V. KY

From: [REDACTED] FU

MEMPHIS, TN 38115



TO: FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL  
PRISONERS ASSOCIATION  
P.O. BOX 5435  
ARLINGTON, VA 22205-0635

JAN 15